

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VỊ THANH  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 02 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thái Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Ông Tạ Hồng Thái.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Khánh – Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02/02/2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Quỳnh D.

Địa chỉ: Khu vực 3, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Quách Phước C.

Địa chỉ: Khu vực 3, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 17/8/2020 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Lê Thị Quỳnh D trình bày:* Chị và anh Quách Phước C chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân phường I, thành phố Vị Thanh. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, khoảng đầu năm 2016 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân: do anh C nghiện ma túy, không lo làm ăn, khi lên cơ nghiện thì chửi, đánh đập vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã không hoà

hợp được. Hiện nay vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng không ai quan tâm tới ai. Nay do xét tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Quách Phước C.

- Con chung: vợ chồng có chung với nhau 03 đứa con tên Quách Bảo Tr (giới tính: Nữ), sinh ngày 11/4/2012 và hai cháu song sinh Quách Khả Á (giới tính: Nữ), sinh ngày 13/8/2014; Quách Khả Â (giới tính: Nữ), sinh ngày 13/8/2014. Hiện tại cả 03 cháu đang sống chung với cha mẹ tại khu vực 3, phường I, thành phố Vị Thanh. Sau ly hôn chị yêu cầu được nuôi hết 03 cháu. Không yêu cầu anh Cảnh cấp dưỡng.

Về tài sản chung; Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình thu thập chứng cứ* bị đơn anh Quách Phước C đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh không đến dự, nên chưa thể hiện ý kiến về việc tranh chấp.

*Tại phiên toà* nguyên đơn chị Lê Thị Quỳnh D trình bày giữ như lời khai và yêu cầu trước đây. Bị đơn anh Quách Phước C vắng mặt nên không phát biểu yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn trong vụ án anh Quách Phước C có nơi cư trú tại khu vực 3, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh.

[3]. Về xét xử vắng mặt: Anh Quách Phước C là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Quỳnh D và anh Quách Phước C chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn nên theo quy định hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, chị D khởi kiện đến toà yêu cầu ly hôn, anh C chưa thể hiện ý kiến. Tòa xét thấy: Hôn nhân của anh chị dù được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc. Khi có mâu thuẫn anh chị không tự giải quyết được, dẫn đến ly thân nhau. Thời gian ly thân anh chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Quá trình thụ lý và thu thập chứng cứ Tòa án đã thông báo hoà giải và triệu tập xét xử nhiều lần nhưng anh C vẫn bỏ mặc không đến toà, điều đó chứng tỏ tình cảm của anh đối với chị D cũng không còn. Do đó cuộc sống chung của anh chị nếu để tiếp tục kéo dài sẽ không đảm bảo hạnh phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 56

Luật hôn nhân và gia đình Toà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Quỳnh D, cho chị được ly hôn với anh Quách Phước C.

[5]. Về con chung: Chị D khai chị và anh C có chung với 03 người con, chị yêu cầu được nuôi dưỡng, anh Cảnh chưa thể hiện ý kiến. Toà xét thấy: khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “ *Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con ...; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...*”. Xét, cháu Tr hiện đã hơn 07 tuổi, qua hỏi ý kiến cháu có nguyện vọng được chung sống với mẹ. Căn cứ vào nguyện vọng của cháu và xem xét toàn diện các điều kiện khác, Tòa giao cháu Tr cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với hai cháu Á, Â hiện chưa đủ 07 tuổi nhưng hơn 03 tuổi, do anh chị không có thỏa thuận được người trực tiếp nuôi, Tòa căn cứ vào điều kiện thực tế hiện tại và khả năng nuôi dưỡng giao cho chị D trực tiếp nuôi hai cháu Á, Â như yêu cầu.

[6]. Về cấp dưỡng: khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “ *Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con* ”. Tuy nhiên, do D không yêu cầu, nên Toà chưa xem xét buộc anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con trong cùng vụ án.

[7]. Tài sản chung, nợ chung: Chị D khai không có, không yêu cầu. Anh C chưa thể hiện ý kiến, nên Tòa chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[8]. Về án phí. căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc nguyên đơn có trách nhiệm chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39, 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 9; các điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Quỳnh D.

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Quỳnh D được ly hôn với anh Quách Phước C.

- Về con chung: giao 03 cháu Quách Khả Tr (giới tính: Nữ), sinh ngày 11/4/2012; Quách Khả Á (giới tính: Nữ), sinh ngày 13/8/2014; Quách Khả Â (giới tính: Nữ), sinh ngày 13/8/2014 cho chị Lê Thị Quỳnh D được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Quách Phước C chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị D chưa yêu cầu.

Anh Quách Phước C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản; nợ chung: chưa xem xét giải quyết, do chưa có yêu cầu.

- Về án phí: Buộc chị Lê Thị Quỳnh D chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu số 0006205 ngày 09/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí.

- Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự.
- VKSND TP. Vị Thanh.
- Chi cục THADS TP. Vị Thanh.
- UBND phường I.
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Võ Thái Sơn**